TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **806/2026/QĐST-HNGĐ**	*Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 422/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 04 năm 2026 về việc "Xin ly hôn" giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Thị Mai Ph**, sinh năm 1990; HKTT: Căn hộ CC03 Tòa CT Dự án xây dựng nhà ở cao tầng để bán (CC HaNoi), phường B, thành phố Hà Nội; Hiện ở tại: Tổ 5 phường V, thành phố Hà Nội.

CCCD số: 001190042xxx cấp ngày 03/06/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

*** Bị đơn**: Anh **Lê Tiến T**, sinh năm 1991; HKTT: Căn hộ CC03 Tòa CT Dự án xây dựng nhà ở cao tầng để bán (CC HaNoi), phường B, thành phố Hà Nội; Hiện ở tại: Tổ 5 phường V, thành phố Hà Nội.

CCCD số: 001091027xxx cấp ngày 10/07/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 07 năm 2026;

XÉT THẤY

Chị Nguyễn Thị Mai Ph và anh Lê Tiến T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/03/2017 tại Uỷ ban nhân dân phường N, quận L, (nay là phường B), thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 24). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị ***Nguyễn Thị Mai Ph*** và anh ***Lê Tiến T***.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai Ph và anh Lê Tiến T có hai con chung là cháu Lê Khôi Ng, sinh ngày 23/05/2018 và cháu Lê Hoàng T2, sinh ngày 05/06/2022. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Mai Ph là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Lê Khôi N và cháu Lê Hoàng T2 kể từ tháng 07 năm 2026 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị thống nhất anh Lê Tiến T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con là 10.000.000 đồng/tháng (mười triệu đồng/tháng) (mỗi con 5.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 07 năm 2026 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Tiến T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Toà án không xem xét.

+ Về tài sản chung là nhà ở và đất ở: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Toà án không xem xét.

- Về công nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai Ph tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0009049 ngày 14 tháng 04 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội;
- UBND phường N, Quận L, TP. Hà Nội (nay là UBND phường B; Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 13/03/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh